

Bản án số: 151/2017/HSST
Ngày: 09/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Chương**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Ông Trương Văn Minh**

2. Ông Huỳnh Quốc Bình

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Đào Xuân Đỉnh – KSV.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại nhà văn hóa thôn Q, xã V, huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 170/2017/HSST ngày 19/10/2017 đối với bị cáo:

LÊ QUANG H, sinh năm 1974.

Nơi ĐKNKTT + chỗ ở: Số 14, tổ 18, phố L, phường H, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: kinh; Con ông Lê Quang H và bà Tạ thị M; có vợ: Nguyễn Thị L và 01 con sinh năm 2000;

Tiền án: 03 tiền án:

+ Bản án số 07/HSST ngày 27/01/1994, bị TAND huyện Thanh Trì xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân và 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân.

+ Bản án số 97/HSST ngày 10/07/1997 bị TAND huyện Thanh Trì xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân.

+ Bản án số 81/2007/HSST ngày 27/07/2007 bị TAND huyện Thanh Trì xử 07 năm 09 tháng tù về tội Cướp tài sản (Bản án hình sự phúc thẩm số 591/2007/HSPT ngày 29/9/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội không chấp nhận kháng cáo của Lê Quang H giữa nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm).

Tiền sự: 03 tiền sự đã hết thời hiệu xử lý.

Danh, chỉ bản số 0425 lập ngày 10/7/2017 tại Công an huyện Thanh Trì.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/07/2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/07/2017, Lê Quang H đi xe buýt từ nhà ở phường H, quận H, Hà Nội đến Trung tâm thương mại huyện T, thị trấn V, huyện T, Hà Nội đi bộ vào ngõ phía sau Trung tâm thương mại T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói Heroin với giá 300.000đồng. Mua xong, H cầm 03 gói heroin trong lòng bàn tay trái và đi tìm chỗ sử dụng. Khoảng 17 giờ 30 ngày 08/07/2017 tại khu vực xóm Đ, thôn V, xã T, huyện T, Hà Nội, Tổ công tác Đoàn công an Đông Mỹ - Công an huyện Thanh Trì kiểm tra hành chính đối với H và phát hiện trong lòng bàn tay trái H đang cầm 03 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng, H khai là heroine mua về để sử dụng. Cơ quan công an đã lập biên bản và thu giữ tang vật.

Kết luận giám định số 5486/KLGD - PC54 ngày 26/09/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định 03 gói đều là ma túy loại Heroin có tổng trọng lượng 0,262 gram.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Quang H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 152/CT - VKS ngày 19/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố Lê Quang H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, khi được nói lời sau cùng bị cáo đã xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- + Xử phạt bị cáo Lê Quang H từ 20 đến 26 tháng tù.
- + Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là 0,237 gam Heroine.
- + Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của Lê Quang H tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của H tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án được thu thập hợp lệ như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 30 ngày 08/07/2017 tại khu vực xóm Đ, thôn V, xã T, huyện T, Hà Nội, Lê Quang H có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy loại Heroin có tổng trọng lượng 0,262 gam để sử dụng thì bị Đoàn công an Đông Mỹ - Công an huyện Thanh Trì bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Bị cáo Lê Quang H có 03 tiền án vào các năm 1994, 1997, 2007. Qua xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì về việc thi hành án phí, nghĩa vụ dân sự của các bản án này thể hiện như sau:

- Các khoản phải thi hành theo bản án hình sự sơ thẩm số 07/HSST ngày 27/01/1994: Án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí dân sự bồi thường 113.000 đồng, truy nộp sung công quỹ nhà nước 17.000 đồng, bồi thường cho ông Ngô Tuấn H 2.000.000 đồng, bồi thường cho ông Ngô Văn M 260.000 đồng.

Ngày 31/10/1994, Đội thi hành án dân sự huyện Thanh Trì đã ra quyết định số 53/TĐC tạm đình chỉ thi hành đối với Lê Quang H các khoản án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí dân sự bồi thường 113.000 đồng, truy nộp sung công quỹ nhà nước 17.000 đồng. Các khoản bồi thường dân sự qua tra cứu sổ thụ lý thi hành án thì những người được thi hành án là ông H và ông M không có đơn yêu cầu. Hồ sơ thi hành án đối với bản án này đã bị mục nát nên không sao y được các quyết định tạm đình chỉ và các quyết định thi hành án khác có liên quan.

- Các khoản phải thi hành theo bản án hình sự sơ thẩm số 97/HSST ngày 10/7/1997: Án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí dân sự bồi thường 75.000 đồng, hoàn trả cho anh Trần Anh T 1.500.000 đồng.

Ngày 13/9/1997, Đội thi hành án dân sự huyện Thanh Trì đã ra quyết định số 61/QĐ - TĐC thi hành án đối với Lê Quang H các khoản án phí. Khoản hoàn trả qua tra cứu sổ thụ lý thi hành án thì người được thi hành án không có đơn yêu cầu. Hồ sơ thi hành án đối với bản án này đã bị mục nát nên không sao y được các quyết định tạm đình chỉ và các quyết định thi hành án khác có liên quan.

- Bản án 81/2007/HSST ngày 27/07/2007 và bản án hình sự phúc thẩm số 591/2007/HSPT ngày 29/9/2007, số thụ lý thi hành án hình sự tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì không thụ lý thi hành các phần án phí HSST, HSPT đối với bản án trên.

Theo kết quả xác minh như trên thì do hồ sơ thi hành án đối với các bản án 07/HSST ngày 27/01/1994 và 97/HSST ngày 10/7/1997 đã bị mục nát nên không có tài liệu để xác định bị cáo đã thi hành các khoản án phí và nghĩa vụ dân sự theo các bản án này hay chưa. Vì vậy cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, xác định bị cáo Lê Quang H đã được xóa án tích đối với các bản án năm 1994, 1997.

Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 81/2007/HSST ngày 27/07/2007 và bản án hình sự phúc thẩm số 591/2007/HSPT ngày 29/9/2007: mặc dù số thụ lý thi hành án hình sự tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì không thụ lý thi hành các phần án phí HSST, HSPT đối với bản án này nhưng do bị cáo phạm tội mới trong thời hạn chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo khoản 1 điều 194 bộ luật hình sự là có căn cứ.

Căn cứ các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 về việc áp dụng quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật hình sự năm 1999 thì việc áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi hơn cho bị cáo, cụ thể:

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định : « *1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm* »

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định : « *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến năm năm:*

...

c) Hêrôin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;»

Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là

chất gây nghiện huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo. Bản thân bị cáo có 03 tiền án, đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không thay đổi, sửa chữa để trở thành người tốt mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Cụ thể như sau :

+ Tình tiết tăng nặng: Tiền án năm 2007 của bị cáo chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999: «*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng* » . Xét bị cáo không có nghề nghiệp và là đối tượng nghiện hút ma túy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy :03 gói heroine Heroine có trọng lượng 0,237gam (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, H khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhận dạng được người này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì không có căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được kháng cáo bản án theo Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang H phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang H 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 08/7/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 gói nilon bên trong có chứa 0,237 gam Heroin (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của bị cáo hiện đang lưu giữ tại kho tang vật Công an huyện Thanh Trì.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Căn cứ các điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**